

Số: 3 029 /PTM- KHTH

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Nghị quyết 35 của Chính phủ năm 2019

Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (Nghị quyết 35), Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 06/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp (Chỉ thị 26) và Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ : Về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp trong năm 2018 (Chỉ thị 07) đã giao cho VCCI một số nhóm nhiệm vụ. VCCI xin báo cáo kết quả việc thực hiện các Nghị quyết và Chỉ thị trên trong năm 2019 như sau:

#### **1. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp:**

##### **1.1. Tình hình tập hợp và giải quyết kiến nghị**

Từ 1/1/2019 đến 30/11/2019, VCCI đã trực tiếp tập hợp từ các kênh thông tin được 936 kiến nghị của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trên cả nước do Văn phòng Chính phủ và VCCI tiếp nhận trả lời (tăng 235 kiến nghị so với cùng kỳ năm 2018). Các cơ quan chức năng đã xử lý, giải quyết, trả lời 710 kiến nghị (chiếm 75,9%), thấp hơn 1,99% nhưng tăng 164 kiến nghị so với cùng kỳ năm 2018. Số kiến nghị còn tồn chưa được các bộ, ngành, địa phương trả lời là 253 kiến nghị (chiếm 24,1%), tăng 98 kiến nghị so với cùng kỳ năm 2018, trong đó có nhiều kiến nghị từ đầu năm chưa được giải quyết. Các kiến nghị này thuộc trách nhiệm trả lời của các 19 bộ, ngành và 21 địa phương trên cả nước: Công an; Giao thông Vận tải; Tư pháp; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Ngân hàng Nhà nước; Xây dựng; Công Thương; Y tế; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa; Thể thao và Du lịch; Thanh tra Chính phủ; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam và UBND các TP: Hà Nội; Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh; Cần Thơ; Hải Phòng và các tỉnh Phú Thọ; Kiên Giang; Hải Dương; Quảng Ngãi; Lào Cai; Bắc Giang; Bình Phước; Sơn La; Bình Dương; Quảng Ninh; Ninh Thuận; Cà Mau; Thái Nguyên; Hà Tĩnh; Tiền Giang; Thanh Hóa; Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, chỉ có Bộ Quốc Phòng và Bộ Nội vụ không tồn kiến nghị chưa giải quyết.

Qua theo dõi của VCCI cho thấy, việc giải quyết các nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp của các bộ, ngành, địa phương tính đến hết tháng 11/2019 ngày càng kịp thời và đầy đủ hơn so với các năm trước. Các bộ, ngành trả lời kiến nghị tương đối kịp thời và đầy đủ gồm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao. Mặc dù vậy nhưng lượng kiến nghị chưa trả lời và trả lời chưa thỏa đáng của Bộ Tài chính cũng vẫn còn khá cao. Nguyên nhân chính do Bộ này nhận được lượng kiến nghị khá lớn, nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài và liên quan đến những nội dung bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật cần được xem xét, sửa đổi. Nhiều kiến nghị phải xin ý kiến chỉ đạo của Chính phủ hoặc nhiều bộ, ngành liên quan mới giải quyết được. Nổi bật về công tác trả lời kiến nghị trong năm 2019 là Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đây là Bộ nhận được số lượng kiến nghị nhiều tương đương Bộ Tài chính, tuy nhiên về cơ bản Bộ KHĐT đã trả lời/giải quyết đầy đủ, số lượng kiến nghị chưa giải quyết còn ít. Cũng phải đánh giá, các kiến nghị gửi đến Bộ KHĐT thường đề nghị hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ nên cũng dễ trả lời dứt điểm hơn so với Bộ Tài chính. Một số bộ như: Y tế; Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Công an trả lời nhiều kiến nghị cũng chưa được kịp thời. Trong 6 tháng cuối năm Bộ Y tế có nhiều tiến bộ trong việc trả lời kiến nghị của doanh nghiệp nhưng số lượng kiến nghị tồn đọng từ đầu năm vẫn có khá cao so với tổng số kiến nghị nhận được. Hai Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường là hai Bộ có số lượng kiến nghị tồn đọng cao nhất.

Nhìn chung, các UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trả lời kiến nghị còn chậm chễ do nguyên nhân kiến nghị của doanh nghiệp bị chuyển qua nhiều cấp. Quy trình thường là UBND cấp tỉnh giao lại cho một hoặc nhiều Sở, ngành giải quyết sau đó báo cáo lại UBND trả lời doanh nghiệp... Mặt khác, các vụ việc doanh nghiệp kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh thường phức tạp, khiếu kiện kéo dài. Theo thống kê, UBND TP Hồ Chí Minh, Hà Nội là hai địa phương có lượng kiến nghị chưa giải quyết lớn nhất so với các địa phương khác.

Trong năm 2019, VCCI cũng tiến hành 2 cuộc điều tra, khảo sát ý kiến đánh giá về chất lượng trả lời kiến nghị của các bộ ngành, địa phương của 1000 doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp đã có kiến nghị gửi các bộ, ngành, địa phương trong năm 2018 và 2019. Kết quả khảo sát cho thấy:

- Kết quả cuộc điều tra, khảo sát ý kiến của 500 doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp từ tháng 1-5/2019 cho thấy:

+ Về chất lượng trả lời kiến nghị của các bộ ngành, địa phương có: 48,57% doanh nghiệp trả lời hài lòng, 14,29% doanh nghiệp trả lời rất hài lòng, 31,43% doanh nghiệp trả lời chưa hài lòng và 5,71% doanh nghiệp không đánh giá.

+ Về việc giải quyết kiến nghị của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có: 37,14% doanh nghiệp trả lời hài lòng, 8,57% doanh nghiệp trả lời rất hài lòng, 31,43% doanh nghiệp trả lời chưa hài lòng và 22,86% doanh nghiệp không đánh giá.

+ Về lí do chưa hài lòng: có đến 34,29% doanh nghiệp trả lời câu trả lời quá chung chung, giải thích mà không giải quyết; 11,29% doanh nghiệp cho rằng cần phải sửa đổi các quy định của pháp luật mới giải quyết được, nhưng việc sửa đổi tiến hành chậm; 11,43% doanh nghiệp phản ánh cơ quan chức năng chỉ ghi nhận kiến nghị mà không giải quyết; cá biệt có 5,71% doanh nghiệp phản ánh cơ quan chức năng trả lời không đúng nội dung kiến nghị; Có 37,14% hiệp hội doanh nghiệp/ doanh nghiệp chọn lý do khác....

- Đối với cuộc khảo sát 500 doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp về chất lượng trả lời kiến nghị của các bộ ngành, địa phương từ tháng 6-11/2019, kết quả như sau:

+ Về trả lời kiến nghị của các bộ, ngành có: 27,3% doanh nghiệp/hiệp hội doanh nghiệp trả lời hài lòng, 21,2% doanh nghiệp/hiệp hội doanh nghiệp trả lời rất hài lòng, 50% doanh nghiệp/hiệp hội doanh nghiệp trả lời chưa hài lòng. Như vậy, tỷ lệ hiệp hội doanh nghiệp/ doanh nghiệp chưa hài lòng với kết quả trả lời/giải quyết kiến nghị của các bộ, ngành cao hơn so với cuộc khảo sát 6 tháng đầu năm 2019 và năm 2018.

+ Về giải quyết kiến nghị của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tính trên tổng số phiếu trả lời có: 18,2% doanh nghiệp/hiệp hội doanh nghiệp trả lời hài lòng, 10,6% doanh nghiệp/ hiệp hội doanh nghiệp trả lời rất hài lòng, 31,8% doanh nghiệp/ hiệp hội doanh nghiệp trả lời chưa hài lòng và 37,9% doanh nghiệp/ hiệp hội doanh nghiệp không đánh giá. Nếu tính riêng những ý kiến có đánh giá thì: 30% doanh nghiệp/hiệp hội doanh nghiệp hài lòng, 17,5% doanh nghiệp/ hiệp hội doanh nghiệp trả lời rất hài lòng và 52,5% doanh nghiệp/ hiệp hội doanh nghiệp trả lời chưa hài lòng.

+ Về lí do chưa hài lòng: có 48,5% hiệp hội doanh nghiệp/ doanh nghiệp chọn lý do: Câu trả lời quá chung chung, giải thích mà không giải quyết; 10,6% doanh nghiệp phản ánh cơ quan chức năng chỉ ghi nhận kiến nghị mà không giải quyết; 18,2% doanh nghiệp cho rằng cần phải sửa đổi các quy định của pháp luật mới giải quyết được, nhưng việc sửa đổi tiến hành chậm; 12,1% doanh nghiệp phản ánh cơ quan chức năng trả lời không đúng nội dung kiến nghị và 27,3% hiệp hội doanh nghiệp/ doanh nghiệp chọn lý do khác.

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy: Các doanh nghiệp/ hiệp hội doanh nghiệp đánh giá chưa hài lòng đối với việc trả lời kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương có xu hướng tăng lên. Đồng thời, lý do doanh nghiệp/ hiệp hội doanh nghiệp đánh giá câu trả lời quá chung chung, giải thích mà không giải quyết tăng mạnh ( 48,5% của 6 tháng cuối năm 2019 so với 34,29% của 6 tháng đầu năm 2019). Tỷ lệ các doanh nghiệp/ hiệp hội doanh nghiệp phản ánh cơ quan chức năng trả lời không đúng nội dung kiến nghị cũng tăng nhiều (12,1% của 6 tháng cuối năm 2019 so với 5,71% của 6 tháng đầu năm 2019). Thực trạng này cho thấy công tác giải quyết kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương cần phải tiếp tục nâng cao về chất lượng để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp nhằm hướng tới mục tiêu tạo lập môi trường kinh doanh ngày càng thuận lợi cho doanh nghiệp như Chính phủ đã đề ra.

## **1.2. Nội dung kiến nghị:**

Phần lớn các doanh nghiệp kiến nghị và đề nghị trả lời về các vấn đề cụ thể phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án đầu tư...vv Nhiều thắc mắc, kiến nghị với tư cách cá nhân, không đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức. Chưa có nhiều các kiến nghị của các hiệp hội doanh nghiệp, các kiến nghị về các vấn đề chính sách, vấn đề lớn của các ngành, vùng và liên quan đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Nội dung chính của các kiến nghị bao gồm một số vấn đề sau:

- Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của doanh nghiệp với nội dung chủ yếu đề nghị hướng dẫn thực hiện pháp luật trong các vấn đề: góp ý sửa đổi Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017; chính sách hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản; chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ tư vấn dự án công nghệ thông tin; chính sách thuế thu nhập cá nhân khi thuê cá nhân kinh doanh làm người lao động; chính sách hoàn thuế đối với mặt hàng cao su tự nhiên; tính doanh thu tính thuế của hoạt động chuyển nhượng bất động sản; thanh lý tài sản của doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài; nộp tiền thuê đất và tiền bổ sung đối với dự án xây dựng trung tâm thương mại chậm tiến độ; việc áp dụng thuế suất GTGT 5% cho hàng y tế nhập khẩu; ... Ngoài ra, doanh nghiệp đề nghị hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính thuế, hải quan gồm: vướng mắc trong việc phải chuyển đổi kê khai thuế GTGT sang phương pháp trực tiếp do nộp chậm thông báo mẫu 06/GTGT; cách viết hóa đơn GTGT cho nhà đầu tư thuê lại đất; nghĩa vụ kê khai thuế của địa điểm kinh doanh; vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh của công ty; vướng mắc trong quá trình thẩm tra chi phí hạng mục chung thuộc gói thầu xây lắp; chấm dứt hiệu lực mã số thuế của doanh nghiệp; giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu; phân loại mã HS cho mặt hàng nhập khẩu; thời gian tối đa theo quy định thì Tổng cục Hải quan phải trả lời kết quả kiểm hóa cho doanh nghiệp...

Một số kiến nghị doanh nghiệp phản ánh nhiều lần nhưng chưa được giải quyết triệt để hoặc doanh nghiệp cho rằng chưa được giải quyết thỏa đáng, cụ thể:

+ Doanh nghiệp cũng phản ánh một số vụ việc chậm giải quyết, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh như: Công ty TNHH Dòng Sông Mới phản ánh Cục Hải quan Hải Phòng chậm trả kết quả phân tích phân loại; công ty TNHH VNIS Việt Nam phản ánh Chi cục Thuế quận 1, TP Hồ Chí Minh gây phiền hà cho công ty khi thực hiện hay đổi địa chỉ kinh doanh của chi nhánh, kéo dài từ tháng 12/2018 đến nay chưa giải quyết; Công ty TNHH mỏ Nikel Bản Phúc gửi Đơn Khiếu nại lần 2 khiếu nại và phản đối với Quyết định số 1782/QĐ- HQHN ngày 26/11/2018 về việc ấn định thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu của công ty. Khiếu nại lần 1 gửi từ tháng 12/2018 nhưng đến nay chưa được trả lời; Công ty TNHH MTV Huỳnh Trần phản ánh bị Chi cục Hải quan CK CSG KV4 (ICD1) kiểm tra sau thông quan từ 15/3/2019 đến 29/4/2019 nhưng đến ngày 13/5/2019 lại nhận tiếp 1 thông báo nữa số 659/STQ-ĐSTQ (25/04/2019) về việc kiểm tra sau thông quan từ 04/2014 đến 2019. Việc bị kiểm tra sau thông quan liên tục khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và trái với chỉ đạo của Thủ tướng về việc mỗi năm chỉ thanh, kiểm tra doanh nghiệp 1 lần: Công ty Biozym phản

ánh, kể từ tháng 12/2018, đã gửi rất nhiều công văn đến Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan Hải Phòng và Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3 để xin được hướng dẫn và hỗ trợ về quá trình hoàn thuế cho lô hàng nguyên liệu thực phẩm, thuộc tờ khai hải quan điện tử số 102374678932/A11 với số tiền hoàn thuế là 410.840.117 VNĐ (bốn trăm mười triệu tám trăm bốn mươi nghìn một trăm mười bảy đồng). Tuy nhiên, sự việc kéo dài và chưa rõ được là khi nào sẽ được hoàn thuế; Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông phản ánh công ty thường xuyên xuất khẩu các sản phẩm chiếu sáng LED, ruột phích và phích nước ra thị trường nước ngoài và hầu hết đều được phân luồng xanh, miễn kiểm và nhanh chóng thông quan, hiếm có phân luồng đỏ. Tuy nhiên, từ ngày 13/8/2019 cho đến nay, 100% tờ khai xuất khẩu của Công ty đều bị phân luồng đỏ. Sự việc này đã gây ra lãng phí thời gian, tăng chi phí, đã ảnh hưởng đến việc giảm mất cơ hội kinh doanh, giảm sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế của công ty; Công ty TNHH Kingmo New Materials Việt Nam kiến nghị việc Chi cục Hải quan Bắc Ninh ra Quyết định ấn định thuế đối với 61 tờ khai của sản phẩm xuất khẩu từ nguyên liệu nhập khẩu kê khai theo loại hình sản xuất xuất khẩu kể từ ngày 1/9/2016. Công ty cho rằng việc thay đổi chính sách thuế tại Thông tư 38/2015/TT-BTC và Nghị định số 134/2016/NĐ-CP từ ngày 1/9/ không được cơ quan hải quan hướng dẫn cập nhật để khai báo hải quan, khai báo thuế lại cho đúng. Nay cơ quan hải quan ra quyết định truy thu hồi tố thuế xuất khẩu đã làm cho công ty lâm vào tình cảnh vô cùng khó khăn...

+ Một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ phản ánh tại Hội nghị đối thoại về chính sách và thủ tục hành chính thuế, hải quan năm 2018, Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế đã trả lời rằng các Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thực hiện trước thời điểm 01/01/2015 không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo quy định tại Luật số 71. Qua trao đổi với một số doanh nghiệp khác trong Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam cũng như qua các thông tin doanh nghiệp có được từ cộng đồng các nhà đầu tư tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ đến từ các quốc gia khác (Việt Nam, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc), Tổng cục Thuế và một số Cục Thuế địa phương cũng đã ban hành một số văn bản trả lời một số doanh nghiệp, trong đó cũng thể hiện quan điểm nói trên.

Theo doanh nghiệp, quan điểm nêu trên của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của các doanh nghiệp đang đầu tư sản xuất trong lĩnh vực CNHT tại Việt Nam nói chung trong việc thụ hưởng ưu đãi của Chính phủ Việt Nam. Quan điểm này hoàn toàn không phù hợp với các quy định về bảo đảm ưu đãi đầu tư và thuế tại các văn bản pháp luật về đầu tư và thuế. Vì vậy, các doanh nghiệp kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ cần có kết luận rõ ràng về quan điểm Bộ Tài chính đã nêu tại Hội nghị để hỗ trợ doanh nghiệp.

+ Một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ có ý kiến đề nghị xem xét lại dự kiến tăng thuế xuất khẩu mặt hàng dăm gỗ từ 2% lên 5% tại dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 125/2017/NĐ-CP. Doanh nghiệp cho rằng, tác động của việc tăng thuế xuất khẩu dăm gỗ sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư trồng rừng,

ảnh hưởng đến việc hoàn thành chỉ tiêu về độ che phủ rừng từ 41,6% lên 45% theo Quyết định số 419/QĐ-TTG kí ngày 5/4/2017 về phê duyệt chương trình quốc gia quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistic phản ánh cơ quan Hải quan phạt doanh nghiệp vận chuyển về vi phạm sở hữu trí tuệ của hàng hóa quá cảnh gây khó khăn cho doanh nghiệp vận tải. Các doanh nghiệp này kinh doanh dịch vụ logistics quốc tế, làm dịch vụ vận chuyển hàng hóa quá cảnh trên tuyến Đông Nam Á (Hong Kong - Thẩm Quyển - Việt Nam - Lào - Thái Lan - Malaysia - Singapore), có đội xe container vận chuyển quá cảnh chuyên nghiệp, có giấy phép liên vận Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia. Hàng hóa quá cảnh của công ty Lào thuê dịch vụ vận chuyển hàng hóa quá cảnh qua Việt Nam bị cơ quan Hải quan Việt Nam tiến hành kiểm tra, ngay khi container chứa hàng vừa được cầu từ xe Trung Quốc sang xe vận tải của Công ty trong khu vực giám sát hải quan cửa khẩu Hữu Nghị. Quá trình kiểm tra, Cơ quan Hải quan thông báo phát hiện hàng hóa trong container của chủ hàng nước ngoài vi phạm về sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, cơ quan Hải quan đã ra quyết định xử phạt đối với Công ty, vốn là công ty chỉ làm dịch vụ vận chuyển. Việc phạt doanh nghiệp vận chuyển về vi phạm sở hữu trí tuệ của hàng hóa quá cảnh là hoàn toàn không phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế, đồng thời sẽ khiến các chủ hàng tìm con đường quá cảnh khác thay vì qua Việt Nam.

+ Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam đại diện cho các doanh nghiệp thành viên đề nghị Chính phủ xem lại Điều 8 điểm 3 của Nghị định 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 24/2/2017 quy định về nguyên tắc khấu trừ chi phí hợp lý đối với giao dịch liên kết. Theo quan điểm của Hiệp hội, việc áp dụng quy định này đối với cả chi phí lãi vay từ bên độc lập khi mà tại Việt Nam vẫn có nhu cầu huy động vốn trong thực tế thì sẽ có ảnh hưởng tiêu cực rất lớn đến hoạt động của doanh nghiệp. Cũng về nội dung này, Công ty CP đầu tư phát triển BĐS Bình An, Công ty CP đầu tư và thương mại Nhà Rông và Công ty CP đầu tư RC12 kiến nghị Chính phủ xem lại Điều 8 điểm 3 của Nghị định 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 24/2/2017 quy định về nguyên tắc khấu trừ chi phí hợp lý đối với giao dịch liên kết. Theo quan điểm của các công ty, do Khoản 3 Điều 8 của Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của Công ty chỉ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay và chi phí khấu hao trong kỳ của các Công ty, nên các Công ty này bị loại trừ chi phí lãi vay làm cho Công ty phát sinh tăng lợi nhuận ảo và dẫn đến số thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty bị điều chỉnh tăng và phải nộp theo lợi nhuận gây thiệt hại cho các công ty.

+ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang phản ánh Thông tư số 44/2017/TT-BTC quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau thì khung giá tính thuế chênh lệch giá giữa các tỉnh, thành trong cả nước. Cụ thể, theo so sánh giữa Công bố số 540/CBLS/XD-TC với Thông tư số 44/2017/TT-BTC thì giá tại tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh khác cùng khu vực miền núi

phía Bắc, so với mức giá tối thiểu tính thuế tài nguyên thấp hơn 155%, chênh lệch giảm so với mức giá tối thiểu của khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ tài chính ban hành là 155%. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính xem xét giải quyết vấn đề này và sớm ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, khắc phục bất cập về chênh lệch giá tại Thông tư 44/2017/TT-BTC. Ngoài ra, Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc cũng có văn bản góp ý Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 44/2017/TT-BTC “quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau”. Công ty cho rằng dự thảo sửa đổi Thông tư 44/2017/TT-BTC lần này (có bổ sung ý kiến của UBND tỉnh Cao Bằng), Công ty thấy khung giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản niken được nêu ra trong Dự thảo vẫn rất cao với điều kiện khai thác quặng.

+ Công ty CP Vinafarm Việt Nam phản ánh Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh mở thầu gói 16.000 tấn gạo nhập kho dự trữ Quốc gia. Doanh nghiệp đã nhiều lần liên hệ trực tiếp tại 15 Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nhưng phía Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh không cung cấp các thông tin liên quan đến hồ sơ mời thầu. Doanh nghiệp cho rằng, có dấu hiệu của hiện tượng "lợi ích nhóm" trong việc bán hồ sơ mời thầu, thể hiện qua cách thức không minh bạch và cố tình gây khó dễ cho các doanh nghiệp khi tiếp cận.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ yếu nhận được kiến nghị của doanh nghiệp đề nghị hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật trong đó có đa số là đề nghị hướng dẫn pháp luật về đấu thầu (khoảng gần 60%) với các nội dung từ hồ sơ, thủ tục đến các quy định về chấm thầu, đấu thầu qua mạng....

Một số nội dung doanh nghiệp đề nghị hướng dẫn thực hiện khác gồm: bổ sung ngành nghề đối với doanh nghiệp không nằm trong cam kết WTO; vướng mắc khi thực hiện việc nộp bổ sung ngành nghề kinh doanh; hướng dẫn chuyển nhượng một phần vốn góp cho cá nhân nước ngoài; vướng mắc về thủ tục đăng ký nhà đầu tư đối với dự án xây dựng mới Trung tâm Logistics ICD tại Hà Nội; vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Đầu tư và các Nghị định có liên quan như: hướng dẫn việc nhà đầu tư nước ngoài thành lập công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài để lập cơ sở sản xuất trang thiết bị y tế loại B, C, D; chuyển nhượng vốn của Công ty cho nhà đầu tư nước ngoài; hướng dẫn thủ tục đầu tư dự án; điều kiện, thủ tục chuyển đổi trường phổ thông và trường cao đẳng 100% vốn Việt Nam thành trường 100% vốn đầu tư nước ngoài; điều kiện đầu tư đối với hoạt động hậu kỳ; thủ tục sau khi kết thúc thời gian hoạt động của dự án; tiêu chí xác định là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo Luật Đầu tư 2014; thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu đô thị; đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư hàng năm; thủ tục đầu tư dự án nhà ở thương mại, dự án truyền tải điện theo quy định của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ...

Việc sửa đổi Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư đã nhận được sự quan tâm lớn của cộng đồng doanh nghiệp. Trong năm 2019 có nhiều góp ý của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và các chuyên gia với dự thảo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư. Các nội dung góp ý bao gồm: danh mục mới với số ít ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài; cải tổ doanh nghiệp nhà nước; thiết chế pháp lý đối với

hộ kinh doanh cá thể; đại hội đồng cổ đông; cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát trong doanh nghiệp....

- Các kiến nghị gửi đến Bộ Xây dựng đều đề nghị hướng dẫn thực hiện pháp luật về một số nội dung: xác định chi phí quản lý dự án trong đầu tư xây dựng; ủy quyền/phân cấp trong nghiệm thu công trình xây dựng góp vốn bằng quyền sử dụng đất để kinh doanh bất động sản; hướng dẫn hồ sơ xin cấp chứng chỉ năng lực hoạt động lần đầu trong lĩnh vực xây dựng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động và giấy phép hoạt động đối với công tác khảo sát địa hình, đo đạc công trình; việc tính chi phí tư vấn thiết kế đối với công trình thủy lợi; hướng dẫn lập hồ sơ quy hoạch chi tiết dự án đầu tư, xây dựng; điều chỉnh hợp đồng trọn gói trong trường hợp bất khả kháng; quyết toán giá trị dự phòng trong hợp đồng trọn gói; điều chỉnh giá hạn hợp đồng xây dựng theo định mức 1172; thủ tục điều chỉnh công trình; sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số trong bản vẽ thiết kế xây dựng; xác định diện tích ghi vào vào giấy chứng nhận cho căn hộ chung cư tái định cư; hướng dẫn công tác quản lý dự án đầu tư và điều kiện làm chủ đầu tư dự án có vốn từ ngân sách nhà nước; vướng mắc khi thực hiện thành lập Ban Quản lý đầu tư xây dựng, công tác nghiệm thu kết quả bảo trì công trình sửa chữa định kỳ đường sắt, xử lý khối lượng mời thầu thiếu trong đấu thầu đối với hợp đồng trọn gói, đánh giá năng lực hoạt động xây dựng; thủ tục xuất khẩu đá học vật liệu xây dựng thông thường; chuyển nhượng dự án; cơ chế đối với loại hình nhà chung cư officetel (văn phòng có chức năng lưu trú)... Ngoài ra, có một số kiến nghị nổi bật như:

+ Hiệp hội tám lợp Việt Nam có văn bản gửi các lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhiều bộ ngành kiến nghị về Đề án “ lộ trình dừng sử dụng amiăng trắng để chấm dứt sử dụng tám lợp amiăng trắng từ năm 2023”. Quan điểm của Hiệp hội là phản đối việc triển khai Đề án này. Đây là vấn đề Hiệp hội và các doanh nghiệp đã kiến nghị nhiều năm qua. Bộ Xây dựng và các bộ, ngành chức năng đã có văn bản giải thích nhiều lần tuy nhiên chưa thuyết phục được Hiệp hội và các doanh nghiệp...

+ Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam có văn bản gửi các cơ quan chức năng góp ý sửa đổi Luật Xây dựng. Các nội dung góp ý bao gồm: Tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật; Sự bất bình đẳng giữa các chủ thể trong hợp đồng xây dựng; Bất cập về đóng bảo hiểm hợp đồng lao động ngắn hạn từ 1 tháng đến dưới 3 tháng của ngành xây dựng; vướng mắc về cấp chứng chỉ hành nghề trong hoạt động xây dựng; Công tác thanh tra, kiểm tra gây khó khăn cho doanh nghiệp xây dựng; Vướng mắc về định mức - đơn giá và thẩm định dự toán.

+ Đại diện các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm thiết bị vệ sinh phản ánh từ năm 2016 đến nay, các sản phẩm thiết bị vệ sinh, đặc biệt là sứ vệ sinh, sứ dân dụng được nhập khẩu ồ ạt từ Trung Quốc vào thị trường Việt Nam với số lượng lớn và giá bán rất thấp đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất trong nước. Qua điều tra sơ bộ, các doanh nghiệp đã phát hiện một số vấn đề gian lận thương mại, sản phẩm nhập khẩu không rõ ràng về nguồn gốc như: số lượng nhập khẩu lớn, giá bán thấp, vi phạm quy định về bao bì, nhãn mác, thiếu kiểm định chất lượng... Đây là sự cạnh tranh không lành mạnh, không bình đẳng, vi phạm pháp luật của



các tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng Trung Quốc kém chất lượng vào thị trường Việt Nam đã đe dọa đến sự tồn vong của nhiều doanh nghiệp trong ngành, gây nguy cơ bất ổn xã hội từ việc người lao động mất việc và có thể dẫn tới biến mất một ngành kinh doanh.

+ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng DT Việt Nam phản ánh: Để tránh gian lận trong đấu thầu các công ty thường tra cứu thông tin nhà thầu tham gia đấu thầu trên trang web (<http://hxdx.xaydung.gov.vn/cqlhxd/danh-sach-nha-thau.html>) xem có chứng chỉ hoạt động xây dựng hay không. Tuy nhiên trong quá trình tra cứu, có một số nhà thầu hiện tên trên trang của Cục Quản lý hoạt động xây dựng, nhưng một số nhà thầu thì không thấy. Điều này cho thấy, dữ liệu của trang web thiếu được cập nhật và hỗ trợ doanh nghiệp nhiều trong công tác tra cứu.

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nhận được các kiến nghị từ các doanh nghiệp đề nghị hướng dẫn thực hiện pháp luật về những nội dung gồm: thời gian làm việc dành cho lao động nữ trong thời gian nuôi con nhỏ, xác định mức lương thanh toán chế độ thai sản và xác nhận cách tính số ngày nghỉ phép hằng năm (phép năm); vướng mắc khi tiến hành quy trình xử lý kỷ luật lao động; trả lương cho thời gian làm việc của ca 3 chồng lấn vào ngày nghỉ hàng tuần, lễ, Tết; chi trả trợ cấp mất việc làm do cơ cấu lại ngành hàng; xin xác nhận không thuộc diện cấp Giấy phép lao động; thời hạn và số lần cho thuê lại lao động; làm rõ phạm vi hoạt động của doanh nghiệp dịch vụ việc làm; việc áp dụng quy định tại điểm c khoản 8 Điều 10 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP của Chính phủ; tổ chức hội nghị người lao động lấy ý kiến về phương án sử dụng lao động trước khi phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp; chế độ đối với người lao động, khó khăn khi xác định chế độ đối với người lao động dôi dư trong phương án sử dụng lao động khi cổ phần hóa doanh nghiệp; miễn kiểm tra chất lượng nhà nước hàng hóa nhập khẩu nhóm 2; bồi thường cho người lao động bị tai nạn trên đường đi làm; sử dụng lao động và các thủ tục liên quan trong trường hợp sáp nhập doanh nghiệp; thực hiện các thủ tục về bảo hiểm xã hội trong trường hợp sáp nhập doanh nghiệp; trách nhiệm của công ty đối với người lao động bị tai nạn giao thông trên tuyến đường đi làm, về mỗi ngày; cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài; xử lý vi phạm hoạt động của doanh nghiệp theo Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm; xử lý kỷ luật đối với người lao động; đóng bảo hiểm lao động cho người lao động nước ngoài; xác định nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài; áp dụng hình thức di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp ...

+ Hiệp hội Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc tại TP. Hồ Chí Minh (KOCHAM) chuyển tiếp các kiến nghị của các doanh nghiệp Hàn Quốc đề nghị xem xét, sửa đổi nội dung Dự thảo Bộ luật Lao động gồm 5 nội dung: gia hạn giấy phép lao động (GPLĐ) đối với người lao động nước ngoài; giảm giờ làm tối đa hàng tuần (44 giờ); tăng thời gian làm thêm tối đa 400 giờ/năm; tính lương làm thêm giờ lũy tiến và cho phép thành lập thêm Tổ chức đại diện người lao động trong doanh nghiệp.

+ VCCI và 6 Hiệp hội doanh nghiệp gồm Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS), Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam (LEFASO), Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam (JCCI), Hiệp

hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam (VEIA) và Hiệp hội Doanh nghiệp Mỹ tại Việt Nam (AmCham) lần đầu tiên cùng thống nhất ký bản kiến nghị chung về 5 vấn đề trong Dự thảo Bộ Luật Lao động sửa đổi, nếu được thông qua có thể sẽ có tác động tích cực tới hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

- Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Bộ TNMT nhận được các nội dung kiến nghị gồm: hướng dẫn việc hộ gia đình thuê đất trả tiền một lần cho người nước ngoài thuê lại đất; phản án việc thực hiện thủ tục hành chính chưa được công bố, công khai; điều kiện nhận chuyển nhượng nhà trẻ, trường học trong khu đô thị; hướng dẫn việc xác định chất thải nguy hại và hướng dẫn việc thu hồi, tái sử dụng; công nhận đất thổ cư cho người sử dụng đất trước ngày 18/12/1980; cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ văn phòng có chức năng lưu trú; hướng dẫn lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác khoáng sản; hướng dẫn hộ gia đình thuê đất trả tiền một lần cho tổ chức nước ngoài thuê đất; quy định điều chỉnh chủ trương đầu tư khi thay đổi thời gian, tiến độ thực hiện dự án đầu tư công; hướng dẫn việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất thương mại, dịch vụ sang đất ở; vướng mắc khi thực hiện dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đề nghị hướng dẫn lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất; hướng dẫn quy định của pháp luật đối với việc cho thuê nhà xưởng trên đất được giao thu tiền hàng năm; thẩm quyền công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất.

Đặc biệt, có kiến nghị của công ty Hiệp Thành về việc UBND tỉnh Cà Mau chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với nhà ở và đất ở tại số 18 đường Ngô Quyền, phường 2, thành phố Cà Mau cho người trúng đấu giá từ năm 2013. Công ty đã nhiều lần gửi đơn đề nghị UBND tỉnh Cà Mau và gửi đến các bộ, ngành trung ương giải quyết dứt điểm. Văn phòng Chính phủ cũng có công văn đề nghị UBND tỉnh Cà Mau giải quyết dứt điểm cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, cho đến nay vụ việc vẫn chưa được giải quyết với lý do UBND tỉnh Cà Mau đã xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Tài Nguyên và Môi trường nhưng chưa được Bộ trả lời nên chưa giải quyết dứt điểm được.

- Bộ Công Thương nhận được kiến nghị của doanh nghiệp về các nội dung: Đề nghị hướng dẫn vốn cần thiết theo quy định của pháp luật đối với hồ sơ xin cấp Giấy phép kinh doanh đối với dịch vụ cho thuê loại máy móc, máy đo PIM có mã HS là 9030; thủ tục thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam cho nhà đầu tư nước ngoài; hướng dẫn về quyền phân phối sản phẩm phần mềm của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; giấy phép bán lẻ với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chứng nhận hợp quy sản phẩm dệt may theo Thông tư 21/2017/TT-BCT... Một số kiến nghị nổi bật như:

+ Công ty TNHH dịch vụ xuất khẩu Thuận Phát phản ánh tổng chi phí để kiểm tra chuyên ngành 1 cái máy tính xách tay là: 50.545.000 đồng cho 7 thủ tục kiểm tra gồm: QCVN 118:2018/BTTTT- đo kiểm tại QUATEST3 giá 5.250.000đ; QCVN 54:2011/BTTTT- đo kiểm tại QUATEST3 giá 2.625.000đ; QCVN 65:2013/BTTTT- đo kiểm tại QUATEST3 giá 2.625.000đ; QCVN 112:2017/BTTTT- đo kiểm tại QUATEST3 giá 5.250.000đ; QCVN 101:2016/BTTTT- đo kiểm tại QUATEST3 giá 26.250.000đ;

Chứng nhận hợp quy gồm phí tiếp nhận và xem xét hồ sơ: 1.815.000đ và phí đánh giá và cấp chứng nhận hợp quy: 2.530.000đ; Tiêu chuẩn về hiệu suất năng lượng TCVN 11848:2017- đo kiểm tại QUATEST3 giá 4.200.000đ (thực hiện trước khi thông quan). Vì vậy, nếu 1 cái máy tính bán lãi 500.000 đồng thì phải nhập hơn 100 cái mới đủ phí để kiểm tra chuyên ngành. Đây là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp kinh doanh nhỏ. Doanh nghiệp đề nghị cần có giải pháp giảm chi phí này.

+ Công ty cổ phần thể dục thể thao Việt Nam phản ánh Công ty Điện lực Đồng Đa ký hợp đồng mua bán điện với công ty Delicious (đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số 22/2015/HĐ-HTKD để cùng nhau liên doanh hợp tác kinh doanh mặt bằng tại số 4B Hàng Cháo – thuộc quyền sở hữu hợp tác của Công ty cổ phần thể dục thể thao Việt Nam) để cung cấp điện ba pha cho công ty Delicious sản xuất kinh doanh tại địa điểm số 4B Hàng Cháo khi không thông báo và không được sự đồng ý của chủ sở hữu hợp pháp là công ty cổ phần thể dục thể thao Việt Nam. Sau khi công ty cổ phần thể dục thể thao Việt Nam nhiều lần làm việc trực tiếp và gửi văn bản kiến nghị với công ty điện lực Đồng Đa, Tổng công ty điện lực Hà Nội nhưng không được giải quyết đã phải gửi kiến nghị đến Văn phòng Chính phủ.

- Bộ Tư pháp nhận được một số kiến nghị trong đó nổi bật có kiến nghị của Công ty TNHH Minh Tuấn, tỉnh Quảng Ngãi phản ánh việc Chi cục Thi hành án huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi cưỡng chế kê biên tài sản không phải là tài sản thế chấp, cũng không nằm trong bản án của tòa và bán tài sản của Công ty trong khi Công ty đang khiếu nại về giá mà Công ty đề nghị tạm dừng nhưng không được giải quyết.

- Lĩnh vực y tế nhận được một số kiến nghị với các nội dung: vướng mắc trong việc thực hiện quy định của các Nghị định số: 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ; đối tượng điều chỉnh của Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018: “Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”; yêu cầu hướng dẫn cung cấp thông tin công kết nối được quốc gia; đề nghị hướng dẫn thực hiện Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; xin giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; hướng dẫn thủ tục liên quan đến điều kiện kinh doanh đối với phòng khám đa khoa ... Một số kiến nghị nổi bật như:

+ Công ty TNHH Cekindo phản ánh Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế nhiều lần chậm trễ trong việc xử lý hồ sơ và trả kết quả đăng ký bản công bố. Nhiều lần doanh nghiệp liên hệ với lãnh đạo Cục thì chỉ nhận được trả lời là sẽ phản hồi sớm hoặc, nhưng không nêu rõ lý do chậm trễ và cũng không đưa ra ngày trả kết quả cụ thể. Việc Cục ATTP chậm trễ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc kinh doanh của doanh nghiệp. Hơn nữa, đây cũng không phải lần đầu tiên Cục ATTP chậm trễ, tất cả các sản phẩm Công ty TNHH Cekindo Business International đăng ký đều bị chậm trả kết quả so với quy định mà không có giải thích. ...

+ Nhiều doanh nghiệp phản ánh về việc thiếu hợp lý khi áp dụng Thông tư 43/2012/TT-BYT ngày 24/11/2018 hướng dẫn Nghị định 38/2012/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành để hướng dẫn Nghị định 15/2018/NĐ-CP (Nghị định 15 được ban hành để thay thế cho Nghị định 38). Việc áp dụng này gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc ghi nhãn hàng hóa đối với các sản phẩm là thực phẩm. Nếu việc ban hành Nghị định 15 thay thế Nghị định 38 được coi là điểm sáng của Bộ Y tế trong công tác cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thì việc các cơ quan chức năng vẫn áp dụng Thông tư 43/2012/TT-BYT ngày 24/11/2018 hướng dẫn Nghị định 38/2012/NĐ-CP lại là điển hình cho việc gây cản trở và làm cho hoạt động kinh doanh của rất nhiều doanh nghiệp gặp ách tắc trong lưu thông hàng hóa.

+ Hiệp hội doanh nghiệp Mỹ tại Việt Nam (AmCharm Việt Nam) có kiến nghị về việc ngày 19/4/2019, Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế ban hành văn bản số 1234/TB-ATTP hướng dẫn bổ sung Giấy chứng nhận GMP trong sản xuất, kinh doanh và đăng ký bản công bố sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, và đến tháng 5/2019 công bố dự thảo Thông tư Hướng dẫn GMP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe với hạn góp ý là 17/7/2019. Cả 2 văn bản này có rất nhiều bất cập về mặt thực tiễn cũng như về pháp lý, có thể gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe tại Việt Nam. Sau khi tiếp nhận kiến nghị, Bộ Y tế đã tổ chức buổi hội thảo xin ý kiến đóng góp vào Dự thảo Thông tư có sự tham dự của đại diện AmCharm. Sự hợp tác này của Bộ Y tế được AmCharm đánh giá rất cao.

- Ngoài những bộ, ngành nhận được lượng kiến nghị lớn như trên thì tất cả các bộ ngành khác đều nhận được kiến nghị của doanh nghiệp/ hiệp hội doanh nghiệp với nội dung chủ yếu đề nghị các bộ, ngành hướng dẫn thực hiện pháp luật, giải đáp các vấn đề mà doanh nghiệp cho rằng quy định pháp luật khó hiểu, có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau.

- Các kiến nghị doanh nghiệp gửi đến các địa phương chủ yếu đề nghị tháo gỡ khó khăn cụ thể doanh nghiệp gặp phải trong hoạt động sản xuất, kinh doanh như: đề nghị tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện dự án cáp treo Núi Sam, TP Châu Đốc, tỉnh An Giang; đề nghị giải quyết những vướng mắc khi đấu thầu và thực hiện gói thầu SP 1/01/ICB “Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Sapa”, tỉnh Lào Cai; những khó khăn khi hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng lưu thông trong khu vực nội đô TP. Hồ Chí Minh; bất cập trong việc sáp nhập Bệnh viện Dung Quất vào Bệnh viện Đa khoa TP. Quảng Ngãi; xác định vị trí cho phép người nước ngoài được quyền sở hữu nhà ở tại TP. Bắc Giang; vướng mắc trong triển khai thực hiện Dự án đầu tư, xây dựng Đài hóa thân hoàn vũ Việt Đức tại Thung Lang, phường Nam Sơn, TP. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; giải quyết quyền lợi và lợi ích cho doanh nghiệp từ việc khai thác, tận dụng, tận thu và tiêu thụ Lâm sản tại Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết, Bình Phước; những khó khăn, bất cập khi thực hiện đăng ký thay đổi thông tin doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh; đề nghị xử lý việc chậm trễ thực hiện dự án và thanh toán khoản tiền tạm ứng của gói thầu XL0-02: thiết kế, xây dựng và vận hành nhà máy xử lý nước thải Nhiều Lộc - Thị Nghè; hướng dẫn cấp quyền sử dụng đất cho mục đích đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và khu đô thị thông minh; đề nghị xử

lý các biên báo giao thông Hà Nội không tuân thủ QCVN 41:2016/BGTVT; thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vận tải cho doanh nghiệp tại Hà Nội; hướng dẫn thủ tục hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; hướng dẫn xử lý vi phạm hành chính 140 ki-ốt tại chợ đầu mối hoa quả tại Hải Phòng; kiến nghị về việc quy trình làm việc kéo dài và mâu thuẫn của phòng đăng ký kinh doanh TP. Hải Phòng; hướng dẫn thủ tục cho thuê mặt nước làm bến thuyền du lịch tại Bà Rịa – Vũng Tàu; kiến nghị UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án nhà máy nước sạch tại Thanh Hóa; kiến nghị hỗ trợ doanh nghiệp được thuê đất để thực hiện dự án trang trại trồng dưa, rau màu theo hướng công nghệ sinh thái tại Tiền Giang; kiến nghị xem xét cấp lại đường điện hạ áp đối với dự án điện xã Hương Sơn, tỉnh Bắc Giang;...

## **2. Tổng hợp tình hình thực hiện cam kết với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về môi trường kinh doanh:**

Qua việc theo dõi tình hình thực hiện cam kết của VCCI và báo cáo của UBND các tỉnh, thành phố cho thấy có một số kết quả nổi bật và hạn chế cụ thể như sau:

### **2.1. Kết quả**

- Việc triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP trong 3 năm qua đã tạo chuyển biến tích cực trong tư tưởng, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt về lề lối, tác phong, thái độ phục vụ. Công tác phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư đã được các địa phương quan tâm. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp như đào tạo, xúc tiến thương mại, bảo lãnh tín dụng, vườn ươm doanh nghiệp... được triển khai và nhận được phản ứng tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp.

- Mô hình Trung tâm hành chính công cấp tỉnh nhằm mục tiêu giải quyết nhanh nhất thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân và doanh nghiệp được các địa phương thành lập nhiều hơn. Một số địa phương đã triển khai và đa dạng hóa hình thức tiếp nhận và trả kết quả, cung cấp thông tin về tình trạng giải quyết hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, tin nhắn SMS hoặc tra cứu trực tuyến trên website. Trong năm 2019, nhiều địa phương đã khai trương Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh như: Lai Châu, Cao Bằng, Quảng Trị, Kon Tum, Gia Lai,...

- Công nghệ thông tin được áp dụng rộng hơn trong cung cấp các dịch vụ hành chính công ở các cấp từ Trung ương tới địa phương. Ở một số địa phương, hầu hết các dịch vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được thực hiện ở cấp độ 4, tức là nhận hồ sơ, xử lý hồ sơ, chấp thuận và trả kết quả đều được thực hiện trong môi trường kết nối điện tử trực tuyến. Một số địa phương (Quảng Ninh, Thừa Thiên Huế,...) đã tích cực triển khai và hoàn thiện hệ thống Kiến trúc chính quyền điện tử và đã đạt được những kết quả tích cực.

- Nhiều địa phương đã đề nghị phối hợp với VCCI tổ chức hội nghị đánh giá, phân tích sâu về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số năng lực cạnh tranh điều hành của các Sở, Ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh (DDCI), từ đó đưa ra các giải pháp tích cực nhằm tập trung cải thiện chất lượng điều hành bộ máy chính quyền, xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch và hấp dẫn nhà đầu tư... Một số địa

phương bên cạnh việc triển khai PCI, đã tiến hành thực hiện DDCI ở cấp Sở, ngành, quận/huyện như: Quảng Ninh, Lào Cai, Lạng Sơn, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi... Với việc triển khai đánh giá DDCI, môi trường kinh doanh tại các địa phương này được cải thiện rõ rệt thông qua điểm số và thứ hạng của các địa phương trên Bảng xếp hạng PCI hàng năm. Nổi bật nhất là Quảng Ninh với 2 năm liên tiếp (2017,2018) giữ vị trí số 1 trên bảng xếp hạng PCI.

- Thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 9/11/2018 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, Trong năm 2019, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã tiếp tục rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi; xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý của bộ, ngành, địa phương (các bộ: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tỉnh: Bình Dương, Đồng Tháp, Tuyên Quang,...).

- Các Bộ, ngành và địa phương tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo tinh thần Nghị quyết 35 và Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Tính đến hết Quý III/2019, cả nước có trên 50 địa phương xây dựng kế hoạch, đề án hỗ trợ DNNVV, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Một số tỉnh/thành phố đã rất chủ động và tích cực xây dựng và thực hiện các chính sách của địa phương về thúc đẩy khởi nghiệp và hỗ trợ DNNVV trên địa bàn như: Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, Hà Tĩnh, Bà Rịa Vũng Tàu,...

- Hoạt động tiếp xúc, gặp mặt doanh nghiệp thường kỳ giữa lãnh đạo địa phương, lãnh đạo các sở ngành với cộng đồng kinh doanh được triển khai thường xuyên ở hầu hết các tỉnh, thành phố, thậm chí ở cả cấp quận, huyện; tần suất thông thường khoảng 2-3 lần/năm. Một số tỉnh, số lần tiếp xúc, gặp mặt của lãnh đạo với cộng đồng kinh doanh còn diễn ra thường xuyên hàng tháng và được đưa vào Chương trình/kế hoạch của địa phương. Nhiều địa phương liên tục đổi mới hình thức đối thoại như đối thoại theo chuyên đề kết hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách cho doanh nghiệp như Quảng Ninh, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp...

- Hoạt động khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp ở các địa phương ngày càng trở nên phổ biến, góp phần từng bước hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp. Nhiều địa phương đã chủ động tổ chức các cuộc thi, sự kiện về khởi nghiệp (Cần Thơ, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa-Vũng Tàu...).

## ***2.2. Tồn tại, hạn chế***

- Việc thực thi chính sách tại địa phương còn khó khăn do văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành ở cấp trung ương còn chưa thống nhất, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường... Thực tế này đã góp phần cho tình trạng chông chéo, thiếu sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ giải pháp nhằm khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân. Nhiều dự án, chương trình hỗ trợ vẫn mang tính manh mún, thiếu hiệu quả và chưa được giám sát, đánh giá đúng với thực tiễn.

- Chất lượng môi trường kinh doanh, đầu tư tại các địa phương vẫn còn những hạn chế đòi hỏi tiếp tục cải thiện một cách mạnh mẽ; nhìn chung, kết quả thực hiện cho thấy chưa đạt đầy đủ các mục tiêu mà các, Nghị quyết 35/NQ-CP và Bản Cam kết đã ký; chưa đáp ứng được kỳ vọng của cộng đồng kinh doanh.

- Số lượng phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 của một số địa phương khó đạt được như cam kết. Việc quản lý doanh nghiệp sau khi đăng ký kinh doanh còn hạn chế. Số lượng doanh nghiệp hoạt động hiệu quả chưa cao, năng lực cạnh tranh chèn nhiều hạn chế; chưa có cơ chế khuyến khích hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể phát triển thành doanh nghiệp.

- Cơ chế một cửa liên thông về đầu tư không đáp ứng được kỳ vọng của doanh nghiệp do hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư như Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu... còn nhiều bất cập, thiếu sự thống nhất. Vẫn tồn tại hiện tượng “một cửa nhiều khóa”, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nhiều trường hợp vẫn phải liên hệ với các bộ phận chuyên môn để giải quyết TTHC.

- Thu hút đầu tư còn gặp nhiều khó khăn do các vấn đề liên quan đến đất đai, môi trường. Đặc biệt, các dự án FDI thực hiện ngoài khu công nghiệp đều bị vướng mắc khi thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất do Luật Đất đai không cho phép nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng đất trực tiếp của hộ gia đình, cá nhân. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa đáp ứng kịp thời tiến độ thu hút đầu tư, thiếu quỹ đất sạch đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, thiếu sự kết nối, liên thông của hệ thống thông tin giữa các cơ quan, đơn vị.

- Không ít cán bộ, công chức vẫn cố tình gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong kiểm tra, thanh tra và thực hiện các thủ tục hành chính. Thanh tra công vụ chưa đạt yêu cầu, việc phát hiện và xử lý vi phạm chưa kịp thời và triệt để.

- Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nghiệp sang tạo còn dàn trải, thiếu hấp dẫn do mức hỗ trợ còn thấp, thủ tục hỗ trợ phức tạp, khó thực hiện. Nhiều địa phương đã ban hành quy hoạch phát triển cụm công nghiệp và quy hoạch chi tiết các khu đất cho DNNVV thuê. Tuy nhiên, theo quy định hiện nay ngân sách địa phương không được đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp, hạ tầng các khu đất cho DNNVV thuê, trong khi đó, địa phương chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp, khu đất cho DNNVV thuê.

- Phần lớn doanh nghiệp tại các địa phương là doanh nghiệp nhỏ và vừa, thiếu kinh nghiệm và khả năng cạnh tranh, nhất là trong thời kỳ hội nhập. Chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp chưa được quan tâm đầu tư, quản trị doanh nghiệp còn kém.

- Các dịch vụ pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp ở địa phương còn thiếu, chưa đáp ứng đủ nhu cầu của các doanh nghiệp. Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp như kế toán, kiểm toán, tư vấn, đại lý thuế, hải quan chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Chất lượng đội ngũ luật sư chưa cao, thiếu cả về số lượng và chất lượng.

### **2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Tư duy ”nghiên quản lý” vẫn còn tồn tại ở các cơ quan quản lý nhà nước, nhất là ở các địa phương.

- Cơ chế đầu tư theo hình thức công tư (PPP) chưa được hoàn thiện ảnh hưởng đến việc tham gia của khu vực kinh tế tư nhân trong các hoạt động kinh tế. Nhiều dự án, công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước chưa thực sự tạo điều kiện để khu vực kinh tế tư nhân tham gia.

- Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp mặc dù đã được ban hành, hướng dẫn cụ thể nhưng chưa hiệu quả. Mặc dù một số địa phương đã có chính sách hỗ trợ cụ thể, đặc biệt là về tài chính nhưng chưa thực sự thu hút các hộ kinh doanh.

### **3. Tổ chức điều tra, thống kê, tổng hợp các chi phí chính thức, không chính thức đối với doanh nghiệp, so sánh với các doanh nghiệp trong khu vực, quốc tế và đề xuất giải pháp giảm chi phí cho doanh nghiệp:**

Tiếp tục thực hiện tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ về Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, năm 2019 VCCI tiếp tục triển khai Đề án “Nghiên cứu chi phí kinh doanh đối với doanh nghiệp Việt Nam, so sánh với các doanh nghiệp trong khu vực và trên thế giới”. Năm 2019 cũng là năm thứ 3 liên tiếp VCCI triển khai Đề án này, những hoạt động cụ thể được thực hiện trong năm nay gồm: (i) Điều tra, khảo sát 500 doanh nghiệp trên địa bàn cả nước, đã tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của doanh nghiệp Việt Nam về chi phí tuân thủ (bằng tiền và thời gian), chi phí đầu vào (bằng tiền), và nguyên nhân khiến các loại chi phí này còn cao sau 3 năm thực hiện Nghị quyết số 35; (ii) Tổ chức 02 hội thảo tại Hà Tĩnh và Bình Thuận thảo luận về hóa đơn điện tử, chế độ kế toán trong doanh nghiệp và xây dựng hệ thống thông qua tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm tiếp cận nguồn lực (vốn) ; (iii) Tổ chức 05 chương trình đào tạo/tập huấn hướng dẫn kỹ năng thực hiện một số chính sách của nhà nước về thuế, bảo hiểm xã hội, pháp luật lao động hay việc áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến, góp phần giảm thiểu chi phí kinh doanh; (iv) Tổ chức 01 đoàn khảo sát, học hỏi kinh nghiệm chi phí kinh doanh ở thị trường châu Âu (Pháp, Bỉ, Hà Lan); (v) Tiến hành nghiên cứu, xây dựng 03 chuyên đề về chi phí tuân thủ của doanh nghiệp Việt Nam theo đánh giá của tổ chức quốc tế; chi phí khi chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp; và tổng hợp những vấn đề nội cộm trong năm 2019 về chi phí kinh doanh và chất lượng hành chính công do truyền thông, doanh nghiệp phản ánh. Một số kết quả chủ yếu đạt được khi thực hiện Đề án trong năm 2019 như sau:

(i) Theo lẽ, việc cải thiện môi trường và cắt giảm điều kiện kinh doanh ở Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết 35/NQ-CP là cơ sở góp phần giảm thiểu chi phí của doanh nghiệp. Tuy nhiên, kết quả khảo sát thực tế từ 500 doanh nghiệp lại cho thấy, số lượng doanh nghiệp cảm nhận chi phí (cả bằng tiền và thời gian) hoặc là không đổi hoặc cao hơn so với trước đây, nhiều hơn so với số lượng doanh nghiệp cảm nhận chi phí này giảm đi. Mặc dù, chi phí kinh doanh của doanh nghiệp có xu hướng tăng lên bởi nhiều



nguyên nhân cả kinh tế và phi kinh tế, tuy nhiên, kết quả khảo sát phần nào phản ánh tính hiệu quả của việc triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP chưa như kỳ vọng và những thách thức trong việc cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp Việt Nam trong năm vừa qua.

(ii) Trong số các loại chi phí, các doanh nghiệp cho rằng chi phí tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh là nhiều nhất, cả về phương diện tiền và thời gian; lần lượt tiếp theo là chi phí nộp thuế, chi phí tiếp cận tín dụng, chi phí xin giấy phép xây dựng. Nguyên nhân chủ yếu mà các doanh nghiệp đưa ra là do thủ tục hành chính còn phức tạp, khiến doanh nghiệp phải tốn nhiều tiền và thời gian để chuẩn bị cũng như chờ đợi xét duyệt. Điểm tích cực mà cuộc khảo sát ghi nhận đó là “tình trạng những nhiễu, chất lượng dịch vụ” không còn là nguyên nhân chủ yếu của việc gia tăng chi phí cho doanh nghiệp, mặc dù vẫn còn.

(iii) Nhận định về chi phí kinh doanh được rút ra từ cuộc khảo sát của VCCI có sự thống nhất nhất định với đánh giá của Ngân hàng thế giới tại Doing business 2019. Theo Ngân hàng Thế giới, chi phí kinh doanh ở Việt Nam cơ bản vẫn ở mức cao so với các quốc gia trong khu vực ASEAN (như Sing-ga-po hay Ma-lay-xi-a), trong đó, cá biệt phải nhắc đến là chi phí tiếp cận điện năng của Việt Nam (cao gấp gần 49 lần so với Phi-lip-pin). Mục tiêu xếp hạng môi trường kinh doanh thuộc nhóm ASEAN 4 của Việt Nam chưa đạt được trong năm 2019.

(iv) Bên cạnh những đánh giá về chi phí kinh doanh của doanh nghiệp, kết quả thực hiện Đề án trong năm 2019 còn đưa ra những đánh giá, nhận định về thủ tục hành chính (TTHC) và điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp ở địa phương, cũng như nội dung chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, theo đó :

- Phần lớn các doanh nghiệp ở nhiều địa phương đã cảm nhận được sự thuận tiện hơn khi tiến hành thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) ở hiện tại so với trước khi Nghị quyết 35/NQ-CP được ban hành, là nhờ việc nhiều địa phương đã áp dụng bộ phận một cửa. Theo đó, đăng ký kinh doanh là thủ tục được hưởng lợi nhiều nhất từ bộ phận một cửa, tiếp đó là thủ tục thuế. Tuy nhiên, các doanh nghiệp cũng cho biết các rào cản chủ yếu của việc thực hiện TTHC hiện nay đó là còn nhiều điều kiện, thủ tục báo cáo và thái độ kỹ năng của công chức, viên chức.

- Đối với việc chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp, trong thực tế vẫn còn khá nhiều khó khăn. Chẳng hạn như việc thực hiện chính sách và TTHC thuế của hộ kinh doanh nếu chuyển đổi thành doanh nghiệp, phần lớn các hộ kinh doanh vẫn còn tồn tại tâm lý sẽ phải nộp thuế cao hơn, sẽ phải tự kê khai, tự nộp thuế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai; hay như việc thực hiện chế độ kế toán, khi chuyển đổi sang doanh nghiệp sẽ phải thực hiện quản lý sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ theo quy định, tiếp nữa là vấn đề nhân lực thực hiện công tác kế toán, ... ; và một thực tế nữa đó là, phần lớn hộ kinh doanh ở Việt Nam vẫn còn tồn tại tư duy “yên ổn hay không muốn lớn” trong hoạt động kinh doanh. Đây là những nguyên nhân cơ bản khiến hộ kinh doanh không hoặc chưa muốn chuyển đổi thành mô hình doanh nghiệp.

#### **4. Xây dựng các chương trình, biện pháp khả thi để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò là tổ chức chính trị, xã hội – nghề nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động.**

Trong năm 2019, VCCI tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò là tổ chức chính trị, xã hội – nghề nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động. Nhìn chung, VCCI đã hoàn thành tốt vai trò là tổ chức quốc gia đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp. Chất lượng các hoạt động tiếp tục được hoàn thiện và nâng cao, đạt kết quả toàn diện. Vai trò, vị trí của VCCI tiếp tục được nâng cao, VCCI được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao nhiều nhiệm vụ quan trọng. Các hoạt động nổi bật trong các nhóm công tác như sau:

Các kết quả công tác nổi bật là:

- Hoạt động góp ý, xây dựng chính sách, pháp luật được chú trọng: 320 hội nghị, hội thảo góp ý và phổ biến chính sách, pháp luật với sự tham dự của 46.000 lượt doanh nghiệp. Đồng thời, tham gia 20 Ban soạn thảo, tổ biên tập, 16 hội đồng thẩm định, thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật, các dự án, dự thảo văn bản quy pháp luật liên quan đến doanh nghiệp. Lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp hoàn thiện góp ý 115 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gồm: 07 luật, 34 nghị định, 06 quyết định của Thủ tướng, 01 Nghị quyết của Tòa án nhân dân tối cao, 60 thông tư của bộ trưởng, 01 quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh và 06 dự thảo khác. Trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo rà soát 20 chồng chéo lớn trong các Luật, văn bản pháp luật thuộc các lĩnh vực có tác động rất lớn tới doanh nghiệp và môi trường kinh doanh.

- Công tác xúc tiến thương mại – đầu tư, hỗ trợ đào tạo doanh nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh:

+ Tổ chức được 132 đoàn với hơn 5000 lượt doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài khảo sát thị trường, tham dự các hội nghị quốc tế, tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh. Đáng chú ý như: Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thăm chính thức Ru-ma-ni và Cộng hòa Séc từ ngày 14-18/4/2019, tháp tùng Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thăm chính thức Liên bang Nga, Vương quốc Na Uy và Vương quốc Thụy Điển từ ngày 20-29/5/2019. Trong khuôn khổ các chương trình làm việc, các Diễn đàn doanh nghiệp đã được VCCI tổ chức nhằm giúp các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội gặp gỡ, tiếp xúc, thiết lập các mối quan hệ kinh doanh và khảo sát thị trường như: Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Rumani, Việt Nam – Séc, Việt Nam – Nga, Việt Nam – Na Uy, Việt Nam – Thụy Điển. Tại các Diễn đàn, đã có 16 thỏa thuận hợp tác, hợp đồng, biên bản ghi nhớ đã được ký kết giữa các doanh nghiệp, trong đó có nhiều thỏa thuận, hợp đồng có giá trị lớn hàng chục triệu USD.

+ Đón và bố trí chương trình làm việc cho hơn 250 đoàn với 15.500 lượt doanh nghiệp nước ngoài đến khảo sát và tìm kiếm thị trường tại Việt Nam: Đoàn doanh nghiệp Argentina nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống Argentina; Các đoàn doanh nghiệp Nepal, Hà Lan nhân chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Nepal và Thủ tướng Hà Lan;

Đoàn doanh nghiệp Nhật Bản do ông Kobayashi Yoichi, Chủ tịch Ủy ban hợp tác kinh doanh Nhật Bản – Mêkông dẫn đầu thăm Việt Nam, Trung Quốc...

+ Chủ trì và phối hợp tổ chức gần 450 cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm, gặp gỡ doanh nghiệp với sự tham dự của hơn 53.000 lượt doanh nghiệp, với nhiều chủ đề, chuyên đề khác nhau nhằm thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại – đầu tư trong và ngoài nước. Nổi bật như: Diễn đàn CEO Việt Nam; Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam giữa kỳ 2019; Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh Việt Nam 2019; Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh và Đối thoại kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ, Việt Nam - Thụy Điển, Việt Nam - Nhật Bản...; Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh Châu Á; Đối thoại cấp cao về quan hệ thương mại Italia – Asean; Hội thảo “Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực ASEAN+6 (RCEP); và rất nhiều Hội thảo, Diễn đàn kinh doanh giữa Việt Nam với các nước, các thị trường trọng điểm.

+ Thực hiện Đề án 25 về “Đẩy mạnh hợp tác thương mại đầu tư song phương giữa Việt Nam với các đối tác chiến lược, quan trọng”, năm 2019, VCCI đã đẩy mạnh các hoạt động thiết thực nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước đối tác chiến lược như: Tọa đàm "Xúc tiến Thương mại, Đầu tư giữa Việt Nam với các nước đối tác chiến lược: Góc nhìn doanh nghiệp"; Đề xuất sáng kiến thành lập “Mạng lưới quốc gia về xúc tiến thương mại đầu tư của Việt Nam” (VITPN) nhằm liên kết các tổ chức xúc tiến thương mại đầu tư cùng tham gia vào mạng lưới này để kết nối với nhau, phối hợp với nhau để nâng cao hiệu quả thương mại đầu tư..

- Hoạt động tham gia tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp theo tinh thần của các Nghị quyết 02, 35 của VCCI tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí của VCCI là tổ chức quốc gia đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động tại Việt Nam thông qua các hoạt động: tổng hợp các vướng mắc của pháp luật góp ý xây dựng chính sách pháp luật; tổng hợp kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp và theo dõi tình hình giải quyết của các cơ quan chức năng của trung ương và các địa phương; tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp về chất lượng trả lời kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương; Theo dõi việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp của các địa phương; Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động đối thoại của lãnh đạo chính phủ, các bộ, ngành, lãnh đạo các địa phương với cộng đồng doanh nghiệp như: Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam (VBF); Đối thoại giữa lãnh đạo các tỉnh với doanh nghiệp; Đối thoại doanh nghiệp với cơ quan Thuế - Hải quan ở trung ương và các địa phương... Điều tra, nghiên cứu và công bố Báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP và Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.

- Hoạt động khảo sát, nghiên cứu và công bố các báo cáo về kinh tế và doanh nghiệp tiếp tục được nâng cao chất lượng và uy tín, trở thành kênh tham khảo quan trọng của các cơ quan nhà nước, chuyên gia, doanh nghiệp và người dân như: Báo cáo Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm, Báo cáo “Thực trạng năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn 2006-2018, định hướng và giải pháp đến năm 2030, tầm nhìn 2045”; Báo cáo “Mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với việc thực hiện thủ tục hành

chính trong xuất nhập khẩu năm 2018”; Báo cáo “Cơ hội và thách thức của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế”; Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam 2019; Báo cáo động thái doanh nghiệp Việt Nam 2019; ...

- Công tác vận động chính trị trong cộng đồng doanh nghiệp, tôn vinh, khen thưởng doanh nghiệp tiếp tục được tăng cường với nhiều hoạt động đa dạng nhằm thực hiện các chính sách quan trọng của Đảng, nhà nước như: tiếp tục triển khai các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết 09/BCT-NQ về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân; tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về Hội quần chúng; tích cực vận động các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp tham gia là hội viên của của Hội đồng Trung ương các Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam; tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và đề xuất kiến nghị nhằm tăng cường cơ chế, chính sách thúc đẩy sản xuất và kinh doanh hàng Việt Nam; triển khai việc bình xét và trao Giải thưởng Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2019 – cúp Thánh Gióng; tổ chức các Lễ phát động Chương trình đánh giá, công bố các Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam năm 2019 ....

- Tiếp tục khẳng định vai trò đại diện cho giới sử dụng lao động tham gia tích cực vào hoạt động của Ủy ban Quan hệ lao động Quốc gia, Hội đồng tiền lương Quốc gia với vai trò là cơ quan đầu mối đại diện tiếng nói cho các thành viên đại diện Người sử dụng lao động. VCCI đã tổ chức nhiều cuộc lấy ý kiến trực tiếp và gián tiếp cũng như tham vấn bằng các hình thức khác nhau với nhóm chuyên gia giới chủ trên toàn quốc với thành viên đến từ các Hiệp hội doanh nghiệp, các chuyên gia của các trường Đại học, Viện nghiên cứu, các công ty luật... để tham gia ý kiến vào dự thảo Bộ luật Lao động sửa đổi. Bên cạnh đó, VCCI và 6 Hiệp hội doanh nghiệp gồm Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS), Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam (LEFASO), Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam (JCCI), Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam (VEIA) và Hiệp hội Doanh nghiệp Mỹ tại Việt Nam (AmCham) lần đầu tiên cùng thống nhất ký bản kiến nghị chung về 5 vấn đề trong Dự thảo Bộ Luật Lao động sửa đổi, nếu được thông qua có thể sẽ có tác động tích cực tới hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Đồng thời, VCCI đóng góp ý kiến và quan điểm của Người sử dụng Lao động về việc xem xét việc gia nhập Công ước số 98 của Tổ chức Lao động quốc tế của Việt Nam; tiếp tục theo dõi và hướng dẫn các hoạt động chuyên môn đại diện giới sử dụng lao động cho các Hội đồng người sử dụng lao động tại các Hiệp hội doanh nghiệp địa phương khi tham gia vào cơ chế ba bên quan hệ lao động.

Tuy nhiên hoạt động của VCCI còn một số tồn tại, khó khăn, trong đó khó khăn lớn nhất là phải thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện chưa được phân bổ nguồn lực cho từng nhiệm vụ. Một số chương trình, dự án lớn hỗ trợ doanh nghiệp chậm được triển khai do thiếu nguồn lực tài chính; cơ chế xã hội hóa nguồn lực thực hiện còn chưa đạt hiệu quả cao.

## **5. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình dự án hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, chương trình nâng cao năng lực của các hiệp hội doanh nghiệp.**

### **5.1. Hoạt động đào tạo, phát triển doanh nghiệp**

Trong năm 2019, VCCI đã tổ chức được 928 khóa đào tạo và tập huấn cho gần 31.000 lượt doanh nghiệp ở trong nước cũng như ở nước ngoài, diễn hình là tại các nước: Mỹ, Nhật, Úc, NewZealand, Pháp, Ý, Thụy Sĩ. Đồng thời kết hợp cung cấp thông tin và tư vấn cho doanh nghiệp cũng như cá nhân có yêu cầu về các vấn đề đăng ký kinh doanh, pháp luật quốc tế, giới thiệu sản phẩm, thị trường, đối tác, vận động chính sách trong thương mại quốc tế...

VCCI cũng là đơn vị tiên phong và đi đầu trong đẩy mạnh tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp như: Tổ chức Festival Khởi nghiệp 2019 và phát động Chương trình Khởi nghiệp 2019; Triển khai các hoạt động của Mạng lưới khởi nghiệp quốc gia Việt Nam, kết nối với Mạng lưới khởi nghiệp toàn cầu (GEN); Tổ chức Hội chợ các sản phẩm khởi nghiệp khu vực ĐBSCL với sự tham gia trưng bày và thương mại của 33 sản phẩm khởi nghiệp của 11 tỉnh ĐBSCL...

Triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) như: Tham vấn cho Chính phủ và các bộ ngành về xây dựng chính sách phát triển doanh nghiệp DNNVV; góp ý 19 dự thảo và tham gia Ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng các văn kiện liên quan và nhiều hoạt động khác nhằm hỗ trợ DNNVV nâng cao năng lực cạnh tranh.

VCCI cũng đi đầu trong việc hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững. Năm 2019, VCCI đã triển khai một số hoạt động lớn hỗ trợ DN phát triển bền vững như: Phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) và các bộ ngành có liên quan tổ chức thành công Hội nghị quốc gia về Phát triển bền vững 2019 với chủ đề “Vì một thập niên phát triển bền vững hơn”; đẩy mạnh triển khai Kế hoạch hành động quốc gia (NAP) về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp áp dụng các thông lệ bền vững, đảm bảo không có ai bị bỏ lại phía sau và ưu tiên tiếp cận những nhóm dân cư khó tiếp cận nhất, bao gồm cả trẻ em; phối hợp với UNICEF triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Dự án Thúc đẩy quyền trẻ em trong kinh doanh (CRBP): xây dựng kế hoạch truyền thông cho dự án tại Việt Nam, tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp “Chia sẻ các thực hành tốt về thúc đẩy quyền trẻ em trong kinh doanh”; cập nhật, điều chỉnh Bộ chỉ số doanh nghiệp phát triển bền vững (CSI) năm 2019 và triển khai áp dụng thí điểm Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững dành cho các doanh nghiệp da giày – túi xách; phối hợp Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI) về hợp tác tổ chức tập huấn về CSI và GRI cho các doanh nghiệp...

### **5.2. Hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế**

Hỗ trợ doanh nghiệp về các Hiệp định thương mại tự do: Với vai trò đại diện, đầu mối hướng dẫn cộng đồng doanh nghiệp trong các vấn đề thương mại quốc tế, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do theo Quyết định 06/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2019, Trung tâm WTO và Hội nhập của VCCI tiếp tục là đầu mối thông tin

và tư vấn lớn nhất cho doanh nghiệp về WTO, CPTPP và các Hiệp định thương mại thế hệ mới quan trọng mà Việt Nam đang và sẽ tham gia. Đồng thời, VCCI tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp trong các vấn đề liên quan đến phòng vệ thương mại: Đây là mảng hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong những vấn đề pháp lý liên quan đến hội nhập kinh tế, đặc biệt là việc sử dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ tại Việt Nam để bảo vệ lợi ích của các ngành sản xuất trong nước trước hàng nhập khẩu nước ngoài.

VCCI tiếp tục là đầu mối thông tin và tư vấn lớn nhất cho doanh nghiệp về WTO và các Hiệp định thương mại quan trọng mà Việt Nam đang tham gia. Tổ chức triển khai 4 Nghiên cứu về việc thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế; biên soạn/biên tập và phát hành 23 ấn phẩm (báo cáo, bản tin, cẩm nang doanh nghiệp); tổ chức/tham gia trình bày quan điểm của VCCI tại 26 sự kiện hội thảo, hội nghị và 27 cuộc họp, buổi tiếp về các vấn đề hội nhập; tham vấn cho cộng đồng doanh nghiệp về các thỏa thuận thương mại quốc tế như Hiệp định CPTPP, RCEP, VPA/FLEGT, FTA; Thực hiện 46 Góp ý - Bình luận về các vấn đề hội nhập. Các hoạt động vận động chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập của VCCI trong thời gian qua mà đặc biệt là các hoạt động liên quan tới Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) đã nhận được sự ủng hộ và đánh giá tích cực từ phía các hiệp hội, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước có liên quan.

VCCI tiếp tục duy trì và phát huy tốt các hoạt động của các Diễn đàn/Hội đồng doanh nghiệp như: Việt Nam – EU, Việt Nam – Mỹ Latinh, Việt Nam – Ấn Độ, Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam – Châu Phi – Trung Đông... trên nền tảng đã được xây dựng trong nhiều năm trở lại đây, góp phần tăng cường mở rộng hơn quan hệ hợp tác giữa cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam với cộng đồng doanh nghiệp trên thế giới trong nhiều lĩnh vực: thương mại, đầu tư, trao đổi khoa học, kỹ thuật, du lịch và văn hoá.

### **5.3. Hoạt động nâng cao năng lực cho các Hiệp hội doanh nghiệp**

Tiếp tục triển khai thực hiện nâng cao năng lực hoạt động cho các Hiệp hội doanh nghiệp, đẩy mạnh hợp tác với các Hiệp hội doanh nghiệp (HHDN) nhằm nắm bắt thông tin và kiến nghị về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: tư vấn, hỗ trợ các HHDN, đặc biệt là các HHDN đa ngành cấp tỉnh tham mưu cho lãnh đạo chính quyền địa phương tổ chức các chương trình đối thoại, phản biện, xây dựng chính sách; tiến hành khảo sát đánh giá về hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp trên cả nước và nghiên cứu xây dựng Báo cáo đánh giá năng lực hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam; tổ chức đoàn công tác đi khảo sát, làm việc và học tập kinh nghiệm tại nước ngoài; tôn vinh và đẩy mạnh các hoạt động kết nối với các HHDN để kịp thời nắm bắt thông tin, tình hình hoạt động của các HHDN và doanh nghiệp; làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ thành lập các HHDN mới, các hội đồng HHDN, CLB doanh nghiệp...

Nhằm góp phần hình thành Mạng lưới kế nghiệp Quốc gia thể hiện mục tiêu chuyển giao quyền kinh doanh giữa các thế hệ kinh doanh trong gia đình ở Việt Nam, VCCI đã công bố thành lập và ra mắt Mạng lưới kế nghiệp Quốc gia, thuộc Hội đồng Trung ương các Hiệp hội Doanh nghiệp Việt Nam. Đồng thời, VCCI cũng công bố Quyết định đổi tên Hội đồng Doanh nhân và Gia đình Việt Nam thành Hội đồng Doanh nghiệp gia đình Việt Nam và Quyết định thành lập Câu lạc bộ kế nghiệp, trực thuộc Hội đồng Doanh nghiệp gia đình Việt


Nam. Hoạt động này không chỉ tạo ra một sân chơi cho thế hệ kế tiếp mà còn nhằm hỗ trợ quá trình chuyển giao thế hệ thành công trong các doanh nghiệp Việt Nam.

## 6. Vận động doanh nghiệp nói không với tiêu cực

VCCI tiếp tục triển khai Đề án 12 về Thúc đẩy thực hiện liêm chính trong kinh doanh với các hoạt động như:

- Triển khai kế hoạch xuất bản báo cáo nghiên cứu “Áp dụng cơ chế kiểm soát nội bộ và Quy tắc ứng xử CoC tại các doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và một số khuyến nghị”. Phạm vi nghiên cứu được thực hiện tại 2 thành phố lớn gồm Hà Nội và Hồ Chí Minh nhằm mục đích đánh giá hiện trạng tính tuân thủ của các doanh nghiệp trong các giao dịch kinh doanh thông qua cơ chế kiểm soát nội bộ và bộ quy tắc ứng xử (CoC) trong bối cảnh cải Luật về phòng chống tham nhũng được sửa đổi, trong đó có mở rộng phạm vi điều chỉnh sang khu vực ngoài nhà nước. Báo cáo nghiên cứu phản ánh những mặt hạn chế, thậm chí là không hiệu quả trong quản lý nói chung. Hầu hết các vụ việc sai phạm xảy ra là hậu quả của năng lực kiểm soát nội bộ và sự tuân thủ bộ quy tắc ứng xử còn yếu kém và thiếu minh bạch.

- Phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP Việt Nam) tổ chức Hội thảo tham vấn ý kiến các bên nhằm hoàn thiện xây dựng Dự thảo Báo cáo nghiên cứu “Áp dụng cơ chế kiểm soát nội bộ và bộ quy tắc ứng xử tại các doanh nghiệp Việt Nam”. Đây là một trong các hoạt động trọng tâm của Sáng kiến Liêm chính giữa Doanh nghiệp và Chính phủ - GBII...; Thực hiện 2 bài viết chuyên đề “Tầm quan trọng của Kiểm soát nội bộ và áp dụng bộ quy tắc ứng xử” đăng tải trên Báo Diễn đàn Doanh nghiệp và Tạp chí Vietnam Business Forum; Thực hiện 05 tin bài cập trên website: kdcl.vn... Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 35 năm 2019 của VCCI.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trân trọng báo cáo 

### Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN
- Bộ Kế hoạch- Đầu tư
- BTT (để báo cáo)
- Lưu VT, VP

CHỦ TỊCH



Vũ Tiên Lộc